

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Lệ

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát V1ên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thị Thúy V1, sinh năm 2004, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Lam Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V1ệt Nam; Con ông Lê Văn Ngh và bà Phạm Thị Ngh; Bản thân chưa có chồng, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Khánh N, sinh năm 1995 (chết).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho ông Nguyễn Khánh N:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

2. Bà Dương Thị L, sinh năm 1970.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà Dương Thị L: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh M, xã Mỹ H, huyện Thạnh Ph, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: Ấp 6, xã Thạnh L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Thanh H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã Lương H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/9/2023, Lê Thị Thúy V1 không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 62N1-022.17 trên đường tỉnh 832 hướng Quốc lộ 1A đi huyện Tân Trụ để đổ xăng. Khi đến Km 02+300 ĐT 832, thuộc ấp 5, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cách trạm xăng dầu Thanh Yên khoảng 10m, đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo giữa trung tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia hai chiều đường xe chạy, mặt đường rộng 10m, mỗi chiều đường rộng 05m, có đèn chiếu sáng công cộng được bật sáng. V1 quan sát hướng huyện Tân Trụ thấy Nguyễn Khánh N điều khiển xe mô tô biển số 71C2-288.59 chở phía sau Nguyễn Minh L chạy đến, nhận thấy khoảng cách xa nên V1 mở đèn tín hiệu xi nhan chuyển hướng qua trái sang phần đường huyện Tân Trụ đi Quốc lộ 1A. Khi bánh trước xe 62N1-022.17 sang phần đường bên trái, bánh sau xe 62N1-022.17 đến vạch sơn giữa trung tâm đường thì xe 71C2- 288.59 chạy đến, do khoảng cách hai xe quá gần, Nam đánh tay lái sang trái theo hướng đi nhưng không kịp nên phần bửng chắn bùn bên phải, mặt trước ốc cố định bánh xe trước bên phải, bàn đạp thắng, gác chân trước bên phải của xe 71C2- 288.59 va chạm vào bửng chắn bùn trước bên phải, ống phuộc trước bên phải, lốc máy bên phải, bàn đạp thắng và gác chân trước bên phải của xe 62N1-022.17 ngã cày trên làn đường bên trái hướng Tân Trụ đi Quốc lộ 1A, một đoạn 8,5m làm xe và người té ngã trên đường. Hậu quả, Nam bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh V1ện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 04/9/2023 tử vong; còn V1 bị thương được điều trị tại Bệnh V1ện Đa khoa tỉnh Long An đến ngày 18/9/2023 xuất V1ện; Luân bị xây xát nhẹ, từ chối giám định, tự điều trị tại nhà.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 174/KLGĐTT-TTPY ngày 03/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An giám định và kết luận nguyên nhân chết: Nguyễn Khánh N tử vong do chấn thương sọ não nặng. Kết luận khác: Trong mẫu máu nạn nhân không tìm thấy Ethanol và Methanol.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số: 1030/1211/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 20/9/2023 của Phân V1ện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định và kết luận không tìm thấy Ethanol và Methanol trong máu của Nguyễn Khánh N.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Nguyễn Văn H trình bày: Bị cáo V1 đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình ông số tiền 40.000.000đồng. Về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu bị cáo V1 bồi thường; Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành V1 phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của V1ện kiểm sát đã nêu. Hành V1 của bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBL ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Thị Thúy V1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy V1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy V1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V1 đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình ông H số tiền 40.000.000đồng. Tại tòa, ông H không yêu cầu bị cáo V1 bồi thường gì thêm nên đề nghị không xét đến.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, giao 01 (một) xe mô tô biển số 62N1-022.17 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, truy tìm xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và đại diện bị hại đã được thông báo nội dung Kết luận giám định tử thi số: 174/KLGĐTT-TTPY ngày 03/10/2023 của

Trung tâm pháp y tỉnh Long An; Bản kết luận giám định độc chất số: 1030/1211/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 20/9/2023 của Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo và đại diện bị hại thống nhất, không khiếu nại về nội dung kết luận giám định.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành V1 của bị cáo: Bị cáo V1 khai nhận tại tòa, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/9/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62N1-022.17 trên đường tỉnh 832 hướng Quốc lộ 1A đi huyện Tân Trụ. Khi đến Km 02+300 ĐT 832 thuộc ấp 5, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cách trạm xăng dầu Thanh Yên khoảng 10m, đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo giữa trung tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia hai chiều đường xe chạy, mặt đường rộng 10m, mỗi chiều đường rộng 05m. Bị cáo V1 quan sát hướng huyện Tân Trụ thấy ông N điều khiển xe mô tô biển số 71C2-288.59 chờ phía sau ông Luân chạy đến nhưng với khoảng cách xa nên bị cáo mở đèn tín hiệu xi nhan chuyển hướng qua trái sang phần đường huyện Tân Trụ đi Quốc lộ 1A. Khi bánh trước xe 62N1-022.17 sang phần đường bên trái, bánh sau xe 62N1-022.17 đến vạch sơn giữa trung tâm đường thì xe mô tô 71C2- 288.59 của ông N chạy tới, ông N đánh tay lái sang trái theo hướng đi nhưng không kịp, va va chạm vào xe của bị cáo, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, ông N bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại bệnh Viện nhưng đã tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo V1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62N1-022.17 tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định; bị cáo cho xe chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, va chạm vào xe mô tô biển số 71C2- 288.59 do ông N điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông; lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo, hậu quả làm cho ông N tử vong. Hành V1 của bị cáo V1 phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của ông N được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Sau khi tai nạn

xảy ra, bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình bị hại và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị hại có đơn đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ; trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại về tính mạng của ông N. Do đó, hành vi này của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và là lao động chính của gia đình, đang nuôi con nhỏ, cần bị cáo chăm sóc hàng ngày. Do đó, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát Viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với tính chất của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có chức vụ hoặc hành nghề liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình ông H với số tiền 40.000.000đồng. Tại tòa, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô, biển số 71C2-288.59 do Nguyễn Khánh N đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả tài sản này cho ông H là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô, biển số 62N1-022.17 do ông Nguyễn Ngọc S đứng tên chủ sở hữu. Ông S đã bán xe mô tô, biển số 62N1-022.17 vào năm 2010, không nhớ bán cho ai, chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo V1 khai mua lại xe mô tô 62N1-022.17 nhưng không rõ họ tên, địa chỉ người bán; không có giấy tờ mua bán xe, đăng ký xe. Do đó, Hội đồng xét xử giao 01 (một) xe mô tô, biển số 62N1-022.17 cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, truy tìm và xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Thúy V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thúy V1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thúy V1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25/4/2024).

Giao bị cáo Lê Thị Thúy V1 cho Ủy ban nhân dân xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Thị Thúy V1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình.

Giao 01 (một) xe mô tô, biển số 62N1-022.17 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo quyết định chuyển vật chứng số: 30/QĐ-VKSBL ngày 29/3/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Thúy V1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng

cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông